

Bản án số: 181/2019/HS-PT

Ngày 27 - 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chung Văn Kết

Các Thẩm phán: Ông Trần Trọng Nhân

Ông Đỗ Cao Khánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Vũ Phong là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Quách Xía Muội - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 181/2019/TLPT-HS ngày 08 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Thành T cùng đồng bọn do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành T và bị cáo Nguyễn Chi L1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 94/2019/HS-ST ngày 04 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn T.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thành T, sinh năm 1993.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Đất B, xã Phong Đ, huyện Trần Văn T, tỉnh Cà Mau. Nơi cư trú: Ấp Tân B, xã Phong L, huyện Trần Văn T, tỉnh Cà Mau. Nghề nghiệp: Sửa xe. Trình độ học vấn: Lớp 7/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Cha: Nguyễn Văn Tòng, sinh năm 1960. Mẹ: Trần Cẩm Hồng, sinh năm 1961. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2015, bị Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau, xử phạt 4 tháng 24 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”(đã xóa án tích). Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/6/2019 đến nay (Bị cáo tại ngoại có mặt).

2. Họ và tên: Nguyễn Chi L1, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Ấp Kinh C, xã Trần H, huyện Trần Văn T, tỉnh Cà Mau. Nghề nghiệp: Tài xế. Trình độ học vấn: Lớp 12/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Cha: Nguyễn Văn Sĩ, sinh năm 1963. Mẹ: Lê Thị Giới, sinh năm 1963. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/6/2019 đến nay (Bị cáo tại ngoại có mặt).

- Bị cáo không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị:

Họ và tên: Thái Minh C, sinh năm 1989.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 8, xã Khánh H, huyện U M, tỉnh Cà Mau. Nơi cư trú: Ấp Kinh C, xã Trần H, huyện Trần Văn T, tỉnh Cà Mau. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: Lớp 7/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Cha: Thái Văn Tất, sinh năm 1950. Mẹ: Trịnh Thị Liên, sinh năm 1951. Vợ: Nguyễn Cẩm Loan, sinh năm 1992. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/6/2019 đến nay (Bị cáo tại ngoại có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Cẩm L, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Ấp Kinh C, xã Trần H, huyện Trần Văn T, tỉnh Cà Mau (không triệu tập).

2. Anh Trần Quốc V, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Ấp Kinh C, xã Trần H, huyện Trần Văn T, tỉnh Cà Mau (không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 2 năm 2019, Nguyễn Chi L1 có mua xe hiệu Wave alpha biển số 69N1- 408.53 trả góp nên chưa nhận được giấy đăng ký xe bản gốc. L1 sợ khi tham gia giao thông sẽ bị C sát giao thông kiểm tra xử phạt nên nhờ Nguyễn Thành T lên mạng xã hội tìm người làm giả giấy đăng ký xe và biển số xe để L1 mua sử dụng nhằm đối phó với lực lượng C sát giao thông. T đồng ý và lên mạng xã hội tìm thấy nick tên “Nguyễn Đình Chung” đăng hình biển số xe đẹp. T vào nhắn tin và đặt làm giấy đăng ký xe và biển số xe giả cho L1 với giá là 1.650.000 đồng, đặt cọc trước 350.000 đồng qua số tài khoản, phần còn lại khi nhân viên bưu điện giao biển số, giấy đăng ký xe thì nhận tiền. Đến ngày 03/3/2019, T nhận được biển số xe, giấy đăng ký xe giả và đưa cho L1 gắn vào xe để lưu hành.

Vào ngày 20/3/2019, Thái Minh C thấy biển số xe 69N1-339.79 của L1 đẹp nên muốn nhờ L1 làm giấy đăng ký xe và biển số giả. Sau đó C đưa cho L1 giấy đăng ký xe phô tô (hiệu Exciter 150 màu cam-đen, biển số 69N1- 490.05), giấy chứng minh nhân dân của C và đưa tiền cho L1 1.600.000 đồng nhờ liên hệ với T làm giúp giấy đăng ký xe và biển số xe giả và cho C thì được T đồng ý. Đến ngày 26/3/2019, T nhận biển số và giấy đăng ký giả giao cho L1. L1 đưa lại cho C gắn vào xe sử dụng. Ngày 24/4/2019, L1 điều khiển xe mô tô hiệu Wave alpha gắn biển số giả 69N1-33979 lưu thông thì bị Đội C sát giao thông Công an huyện Trần Văn T kiểm tra hành chính, phát hiện giấy đăng ký xe mô tô biển số nêu trên có dấu hiệu nghi vấn là được làm giả nên mời L1 làm việc, L1 khai báo là giấy tờ giả.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 94/2019/HS-ST ngày 04 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn T, quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức"; bị cáo Nguyễn Chi L1 phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức";

chức” và tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”; bị cáo Thái Minh C phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 341; điểm s, h khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 341; điểm s, h khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Chi L1 6 (sáu) tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và xử phạt 6 (sáu) tháng tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Chi L1 phải chấp hành hình phạt 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 341; điểm i, s, h khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Thái Minh C 1 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân xã Trần Hợi, huyện Trần Văn T, tỉnh Cà Mau được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Thái Minh C cho Ủy ban nhân dân xã Trần Hợi, huyện Trần Văn T, tỉnh Cà Mau giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo pháp luật quy định.

Ngày 17 tháng 10 năm 2019, bị cáo Nguyễn Thành T, Nguyễn Chi L1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo hoặc phạt tiền.

Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo về hình phạt giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Các bị cáo Nguyễn Thành T, Nguyễn Chi L1, Thái Minh C thừa nhận: Khoảng thời gian từ tháng 02/2019 và cuối tháng 3/2019, bị cáo Nguyễn Thành T cấu kết với đối tượng trên mạng xã hội Facebook có nick tên “Nguyễn Đình Chung” để làm giả giấy đăng ký xe mô tô, xe máy và biển số xe cho bị cáo Nguyễn Chi L1 và bị cáo Thái Minh C. Đối với bị cáo C và bị cáo L1 biết rõ giấy đăng ký xe mô tô, xe máy và biển số xe do T đặt mua trên mạng là giả nhưng vẫn cố tình sử dụng để đối phó với lực lượng C sát giao thông khi tham gia giao thông. Mặc khác, bị cáo L1 còn giữ vai trò trung gian tiếp sức cho bị cáo T đặt làm giả giấy đăng ký xe mô tô, xe máy và biển số xe cho bị cáo C.

Tại Kết luận giám định số 52/GĐ-2019 ngày 10/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau kết luận: Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số

048474, biển số đăng ký 69C1-339.79, tên chủ xe Nguyễn Chi L1, ngày 03/12/2018 là giả.

Và Kết luận giám định số 199/PC09-GĐ ngày 22/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, kết luận: Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 026621, tên chủ xe Thái Minh C, địa chỉ: Khánh Hòa, U Minh, Cà Mau, nhãn hiệu Yamaha, màu sơn Cam Đen, biển số đăng ký 69H1-45445 so với giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, số 042297 do Cơ quan C sát điều tra Công an huyện Trần Văn T cung cấp mẫu so sánh giám định không cùng mẫu do cơ quan có thẩm quyền cấp, là giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy giả.

Vì vậy, án sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thành T về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo điểm b khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Chi L1 phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”; bị cáo Thái Minh C phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của của các bị cáo Nguyễn Thành T, Nguyễn Chi L1, thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước về thủ tục cấp giấy đăng ký xe máy; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Khách thể các bị cáo xâm hại là trật tự quản lý hành chính nhà nước chứ không phải xâm phạm về quyền sở hữu tài sản nên việc án sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 đối với các bị cáo là chưa phù hợp. Tuy nhiên, xét về động cơ, mục đích phạm tội của các bị cáo T, L1 làm giả biển số xe là để sử dụng cá nhân, không hưởng lợi, tham gia làm giả với vai trò đồng phạm của đối tượng tên “Chung” chứ không trực tiếp làm giả. Do đó án sơ thẩm xử phạt bị cáo T 01 (một) năm tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”, xử phạt bị cáo L1 06 (sáu) tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” là tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo cũng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[3]. Án phúc thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T và bị cáo Nguyễn Chi L1 phải chịu theo quy định pháp luật.

[4]. Các nội dung khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành T và bị cáo Nguyễn Chi L1;

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 94/2019/HS-ST ngày 04 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn T;

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 341; Điều 17; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T; Khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo L1. Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Thành T 01 (một) năm tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

+ Bị cáo Nguyễn Chi L1 6 (sáu) tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và xử phạt 6 (sáu) tháng tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Chi L1 phải chấp hành hình phạt 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo T và bị cáo L1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo T và bị cáo L1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Trần Văn T;
- Công an huyện Trần Văn T;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn T;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn T;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Chung Văn Kết

